



Ánh sáng

MILOS S1P LOW S1 PS

MILOSS1PL

Hu yệ i **viên không có kim** |
 Giày th ể thao an toàn MILOS S1P **hàng tối** hoàn toàn không có kim
 đấm thủng g và mũi giày an toàn bắ g composite. Chúng có tính năng
 ESD, để ngoài bắ g cao su cút và phần **trên** thoáng khí. MILOS
 S1P có b ộ phận phân chiếu và phù h ợp cho các ứ n g
 dụng gnh ệ trong m ộ khô ráo.

Những vật liệu cao cấp hơn	đ ể may, D
lót bên trong	ì thép Lưỡi
trong Đ	ệm chân SJ Memory Foam
l ữa đế g	ệt chống thủng
ngoài Đ	Philon/cao su
u Đứng dầ	ống hợp t
i Loại	S1 PS / SR, ESD, FO, HRO
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
ng lượng thép	0.510 kg
ấn h ầu chu	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022



BLK



Phần **trên thoáng khí**
 Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt
 độ để m ộ i h ả h ơn.



hấp thụ **gót chân**
 Sự hấp thụ năng lượng ở gót
 iả ch ể đ ể m ộ i h ả h ơn hoặc chạy
 thể ng



Trọng lượng nhẹ chống đ ắm
 thủng hệ chống đ ắm thủng. Bao phủ
 100% này. Kiểm tra độ ẩm



l ớp có thể tháo r ờ
 Thay miếng lót giày thường
 xuyên hoặc g ộ i h ả h ơn
 riêng m ộ i h ả h ơn

Công nghiệp n:

Biên tập, lĩnh vực ô tô, Ngành công nghiệp giày, hệ

ường: Môi

trở nên khô, bề mặt không bằng phẳng

Các hướng dẫn bảo trì:

Để giày, chúng tôi khuyên bạn nên vệ sinh giày thường xuyên và bảo vệ chúng bằng cách chà nhám trên lớp

Sự miêu tả

Đơn vị đo lường

đơn vị đo lường

EN ISO 20345

Những vật liệu Tổ hợp **may**, D
cao cấp hơn

Top: khả năng chống nước

đơn vị đo lường

1.2

? 0.8

Top: độ bền

mg/cm²

21

? 15

Đốt bên trong

Thép Lưới

Lớp lót: chống nước

đơn vị đo lường

34.59

? 2

Lớp lót: độ bền

mg/cm²

277

? 20

Đệm

Đệm **chân SJ Memory Foam**

Đệm **chân** chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)

chu kỳ

Dry 25600
cycles/Wet
12800 cycles

25600/12800

Đệm

Philon/cao su

Chống mài mòn (đệm ngoài)

mm

Relative
volume
loss: 140mm³
(Density:1.21)

? 150

Chức năng chống nước - Ceramic + NaLS - Trượt gót, đế phía trước

ma sát

0.43

? 0.31

Chức năng chống nước - Ceramic + NaLS - Trượt gót, đế phía trước

ma sát

0.44

? 0.36

Chức năng chống nước - Glycerin - Trượt gót, đế phía trước

ma sát

0.36

? 0.19

Chức năng chống nước - Glycerin - Trượt gót, đế phía trước

ma sát

0.33

? 0.22

Chỉ số giá trị điện

megaohm

658

0.1 - 1000

Chỉ số ESD

megaohm

19.1

0.1 - 100

Hấp thụ năng lượng gót chân

J

25

? 20

Đệm lót

Mũi giày an toàn chống va đập (khả năng cách sau va đập 100J)

mm

N/A

N/A

Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)

mm

N/A

N/A

Mũi giày an toàn chống va đập (khả năng cách sau va đập 200J)

mm

15.5

? 14

Mũi giày an toàn chống nén (khả năng chịu sau khi nén 15kN)

mm

22.0

? 14

Kích thước thép:

Giày có thể có nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sao chép dưới dạng nào mà không bằng chứng.

**SAFETY
JOGGER**
WORKS

**HEAD-TO-TOE
PROTECTION**

ENGINEERED
IN EUROPE

www.safetyjogger.com